TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tình.

2. Ông Lê Đình Trung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1148/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2022 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 16/3/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị S – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/3/2023).

*** Bị đơn:** Ông Đoàn Hải T – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày*:

Tôi và anh Đoàn Hải T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn E, huyện E vào ngày 13/3/2012. Quá trình chung sống chúng tôi chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau này anh T không lo làm ăn để chăm sóc gia đình mà thường xuyên bỏ bê gia đình, con cái. Gia đình đã khuyên nhủ, cho cơ hội để đoàn tụ cùng

nhau nuôi dạy con cái nhưng anh Đoàn Hải T không thay đổi, chúng tôi đã ly thân mấy năm nay. Vì vậy tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T vì mục đích hôn nhân không đạt được, hết tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đoàn Hoàng K – sinh ngày 16/6/2012 và Đoàn Lê Bảo A – sinh ngày 04/8/2017. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Lê Bảo A và giao cháu Đoàn Hoàng K cho anh Đoàn Hải T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn ông Đoàn Hải T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng ông Đoàn Hải T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. *Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:*

Ông Đoàn Hải T có sinh sống tại Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng bà S, ông T có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay bà S làm đơn xin ly hôn ông Đoàn Hải T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Hoàng K – sinh ngày 16/6/2012 và Đoàn Lê Bảo A – sinh ngày 04/8/2017.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

4. *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Bà Lê Thị S và ông Đoàn Hải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 13/3/2012 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Nay bà S nhận thấy cuộc sống hôn

nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn với ông T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Hoàng K – sinh ngày 16/6/2012 cho ông Đoàn Hải T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đoàn Lê Bảo A – sinh ngày 04/8/2017 cho bà Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Đoàn Hải T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đoàn Hải T vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị S, ông Đoàn Hải T là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Đoàn Hải T đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/3/2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, nên giữa bà Lê Thị S và ông Đoàn Hải T xảy ra mâu thuẫn. Bà Lê Thị S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đoàn Hải T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lê Thị S và ông Đoàn Hải T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà Lê Thị S yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Hải T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Lê Thị S và ông Đoàn Hải T có hai con chung là cháu Đoàn Hoàng K – sinh ngày 16/6/2012 và Đoàn Lê Bảo A – sinh ngày 04/8/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Lê Thị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Lê Bảo A cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, giao cháu Đoàn Hoàng K cho ông Đoàn Hải T nuôi dưỡng và cháu K cũng có nguyện vọng được ở với ông T. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, cần giao con chung Đoàn Hoàng K cho ông Đoàn Hải T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Đoàn Lê Bảo A cho bà Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S được ly hôn với ông Đoàn Hải T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Đoàn Hoàng K – sinh ngày 16/6/2012 cho ông Đoàn Hải T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành; giao cháu Đoàn Lê Bảo A – sinh ngày 04/8/2017 cho bà Lê Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Bà Lê Thị S, ông Đoàn Hải T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0022890 ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND TT. E, H. E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông